

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK**

Số: *211* /2026/CV- LPBS

V/v: *Mở tài khoản thanh toán chuyên dụng giao dịch chứng khoán*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
☆☆☆

TP.HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2026



Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK
Ký ngày: 15/05/2026 15:31:24

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Theo quy định tại khoản 6 điều 17 thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 yêu cầu “*công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi ký hợp đồng quản lý tài khoản chuyên dụng với Ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng*”, Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS) báo cáo về việc ký Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán chuyên dụng giao dịch chứng khoán với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thăng Long như sau:

- **Thông tin tài khoản chuyên dụng:**
 - + Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
 - + Tài khoản số: **020112010565**
 - + Mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thăng Long
- **Ngày ký Hợp đồng quản lý tài khoản chuyên dụng: 14/05/2026**
- **Nội dung tóm lược của tài khoản tiền gửi chuyên dụng:**
 - (i) Nộp, chuyển tiền vào tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - (ii) Rút, chuyển tiền ra khỏi tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - (iii) Thanh toán giao dịch chứng khoán;
 - (iv) Ký quỹ giao dịch, nộp tiền đầu giá mua chứng khoán;
 - (v) Thanh toán thực hiện quyền mua chứng khoán;
 - (vi) Các trường hợp thanh toán khác của Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Công ty cam kết tuân thủ hoạt động quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Hồ sơ đính kèm:

- *Bản sao Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán chuyên dụng.*

Nơi nhận:

- *Như trên*
- *Lưu HCNS*



Hoàng Công Nguyên Vũ

HỢP ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI**CHUYÊN DỤNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Số : 2026/HĐQLTKCD/LPBS_STB

Ngày ký : 14.10.5./2026

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2026, tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Thăng Long, chúng tôi gồm hai bên:

- 1. BÊN A** : **NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK) CN THĂNG LONG**
- Địa chỉ : 60A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành Phố Hà Nội
- Điện thoại/Fax : 024.3775.6707, Fax: 024.3775.6705
- Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ : **Bà Nguyễn Lê Hằng** – Phó Giám đốc chi nhánh
- Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) : 13/2026/GUQ-CNTL ngày 28/04/2026
- 2. BÊN B** : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK**
- Số Giấy tờ thành lập, hoạt động hợp pháp : 104/UBCK-GP do UBCKNN Ngày cấp: 12/02/2009
- Địa chỉ : Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/Fax : (028) 73098198
- Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ : **Ông Hoàng Việt Anh** – Tổng Giám đốc
- Số Định danh cá nhân/Hộ chiếu : Ngày cấp: 19/05/2024
- Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) : 05/2026/UQ-LPBS ngày 22/01/2026 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng quản lý tài khoản chuyên dụng kinh doanh chứng khoán (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

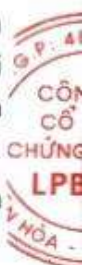
1. Hợp đồng : được hiểu là Hợp đồng này, bao gồm các sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Hợp đồng này.



2. Tài khoản chuyên dụng: là tài khoản số 020112010565 của Bên B mở tại Bên A. Tài khoản này được mở và sử dụng để quản lý tiền gửi giao dịch, kinh doanh chứng khoán của Khách hàng của Bên B. Để làm rõ, Tài khoản chuyên dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của Khách hàng, không phải là tài sản của Bên B.
3. Khách hàng ("KH"): là Khách hàng/Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán của Bên B.

Điều 2: Quản lý tiền trên Tài khoản chuyên dụng

1. Bên B chịu trách nhiệm quản lý riêng biệt và tách bạch tiền trên Tài khoản chuyên dụng của Bên B với các tài khoản thanh toán khác của Bên B mở tại Bên A.
2. Bên B chỉ sử dụng tiền trên Tài khoản chuyên dụng dùng cho mục đích quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng của Bên B, cụ thể:
 - a. KH nộp, chuyển tiền vào tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - b. KH rút, chuyển tiền ra khỏi tài khoản giao dịch chứng khoán;
 - c. KH thanh toán giao dịch chứng khoán, thanh toán các khoản thuế, phí, liên quan đến giao dịch chứng khoán của KH;
 - d. KH ký quỹ giao dịch, nộp tiền đấu giá mua chứng khoán;
 - e. KH nhận thanh toán từ các giao dịch chuyển trả cổ tức, thanh toán lãi trái phiếu,... của các công ty cho KH;
 - f. KH thanh toán thực hiện quyền mua chứng khoán;
 - g. Thu/Chi tiền từ việc nhận/chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của khách hàng trong nước và/hoặc Tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của khách hàng nước ngoài sang Tài khoản chuyên dụng (trong trường hợp tài khoản thanh toán bù trừ không đồng thời là Tài khoản chuyên dụng) đối với các khoản tiền được nhận/phải thanh toán trong giao dịch chứng khoán của KH;
 - h. Các trường hợp thanh toán khác của KH theo yêu cầu của KH và tuân thủ các quy định của pháp luật.
3. Bên B không được sử dụng tiền trên Tài khoản chuyên dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho Bên thứ ba.
4. Cách thức thực hiện:
 - a. Bên B hướng dẫn Khách hàng khi nộp tiền vào Tài khoản chuyên dụng phải điền đầy đủ thông tin trên chứng từ nộp tiền mặt/chuyển khoản theo quy định của Bên A, đồng thời trong phần nội dung nộp tiền mặt/chuyển tiền phải thể hiện được các nội dung sau:
 - + Số tài khoản chứng khoán của KH tại Bên B
 - + Tên KH
 - + Nội dung nộp tiền
 - b. Trên cơ sở các chứng từ yêu cầu chuyển khoản của KH, Bên B lập các chứng từ thanh toán (Ủy nhiệm chi/ bảng kê thanh toán...) phù hợp theo mẫu của Bên A, đồng thời trong phần nội dung /chuyển tiền phải thể hiện các nội dung sau:
 - + Số tài khoản chứng khoán của KH tại Bên B



[Handwritten signature]

- + Tên KH
- + Nội dung thanh toán

Điều 3: Lãi suất

Số dư tiền gửi trên Tài khoản chuyên dụng được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo quy định của Bên A từng thời kỳ.

Điều 4: Phạm vi áp dụng

1. Các giao dịch thu, nộp/chuyển tiền vào theo Điều 2 Hợp đồng này được triển khai tại tất cả các quầy giao dịch của Bên A trên toàn quốc và từ các kênh chuyển tiền đến SACOMBANK từ các ngân hàng khác hoặc từ các kênh thanh toán điện tử do Bên A cung cấp cho Khách hàng (như Internet Banking, Mobile Banking,...).
2. Các giao dịch chi, rút/chuyển tiền ra theo Điều 2 Hợp đồng này được triển khai tại tất cả các quầy giao dịch của Bên A trên toàn quốc. Đối với các giao dịch chi phát sinh từ Tài Khoản Chuyên Dụng qua kênh thanh toán điện tử do Bên A cung cấp (Internet Banking) không thuộc phạm vi áp dụng của Hợp đồng này.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên A có trách nhiệm thực hiện các giao dịch của Khách hàng và/hoặc Bên B yêu cầu trên cơ sở Khách hàng và/hoặc Bên B cung cấp các chứng từ đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Bên A.
2. Bên A phối hợp với Bên B để cung cấp sao kê chi tiết các giao dịch trên Tài khoản chuyên dụng khi Bên B và/hoặc Khách hàng yêu cầu.
3. Bên A không chịu trách nhiệm trong việc xem xét, kiểm tra tính pháp lý cũng như xác thực các nội dung thanh toán trên Tài khoản chuyên dụng của Bên B.
4. Bên B có trách nhiệm quản lý và sử dụng Tài khoản chuyên dụng theo đúng quy định pháp luật và quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
5. Bên B tự chịu trách nhiệm trong việc đối chiếu số liệu, bút toán giao dịch, chứng từ giao dịch, số phụ, báo cáo liên quan đến các giao dịch của Khách hàng. Trường hợp phát sinh sai sót, Bên B có nghĩa vụ phối hợp với các Bên có liên quan để xử lý, khắc phục sai sót và loại trừ mọi trách nhiệm có liên quan cho Bên A.
6. Bên A và Bên B có trách nhiệm tuân thủ và chịu trách nhiệm đối với từng hoạt động của mỗi Bên theo các quy định của pháp luật liên quan về nghiệp vụ ngân hàng và chứng khoán.

Điều 6: Phí dịch vụ

1. Phí thanh toán: Thực hiện theo biểu phí hiện hành của Bên A. Khi có sự thay đổi Bên A sẽ thông báo ngay cho Bên B.
2. Phí quản lý Tài khoản chuyên dụng: miễn phí.

Điều 7: Điều khoản chung

1. Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng đăng ký và sử dụng dịch vụ được ký ngày 11/5/2026
2. Hợp đồng này là căn cứ để Bên A thực hiện giao dịch, quản lý Tài khoản chuyên dụng theo các nội dung đã thỏa thuận.



CT
GTY
PHÂN
KHOẢN
ANK
P HỒ C
AN
SỐ
CƠ
ẢNH
LOAN
TP

3. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. Mọi sự thay đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện các điều khoản trong Hợp đồng này phải được các Bên thống nhất bằng văn bản.
4. Các Phụ lục kèm theo Hợp đồng này và các Phụ lục điều chỉnh, sửa đổi (nếu có) là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và có giá trị pháp lý như Hợp đồng này.
5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tranh chấp phát sinh liên quan đến những nội dung thỏa thuận sẽ được các Bên bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được chuyển sang Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.
6. Các nội dung trong Hợp đồng và Phụ lục kèm theo Hợp đồng này (nếu có) được hiểu và áp dụng theo luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
7. Hợp đồng và Phụ lục kèm theo Hợp đồng này (nếu có) có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt theo thỏa thuận giữa các Bên.
8. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

BÊN A

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lê Hằng

BÊN B

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Việt Anh

